

# MỘT SỐ VẤN ĐỀ TRONG CÔNG TÁC GIẢNG DẠY VÀ HỌC TẬP TIẾNG NHẬT CHUYÊN NGÀNH TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI THƯƠNG

Trần Thị Thu Thủy\*

## Tóm tắt

Trường Đại học Ngoại thương là một trường đại học thuộc khối kinh tế, nhưng rất chú trọng tới đào tạo ngoại ngữ. Tiếng Nhật bắt đầu được đưa vào giảng dạy tại trường Đại học Ngoại thương từ năm 1971, là một trong số năm ngoại ngữ được giảng dạy tại trường. Trong giai đoạn từ năm 1971 đến năm 2006, tuy sinh viên học tiếng Nhật tại trường Đại học Ngoại thương được chia thành hai khối: khối Phiên dịch tiếng Nhật và khối Kinh tế đối ngoại học ngoại ngữ tiếng Nhật, nhưng trong giai đoạn này, thời lượng học tiếng Nhật của sinh viên thuộc cả hai khối nêu trên đều nhiều và không có sự chênh lệch đáng kể. Từ năm 2006, sinh viên học Tiếng Nhật tại trường Đại học Ngoại thương đã được chia thành hai khối riêng biệt: Tiếng Nhật thương mại và Tiếng Nhật chuyên ngành. Quan sát diễn biến số lượng sinh viên khối Tiếng Nhật chuyên ngành từ năm 2006 đến nay có thể thấy: từ năm 2006 là năm bắt đầu có sự điều chỉnh giảm mạnh thời lượng học tiếng Nhật của khối Tiếng Nhật chuyên ngành, số lượng sinh viên khối Tiếng Nhật chuyên ngành liên tục giảm, thậm chí bằng 0 vào năm 2013. Qua phân tích những đánh giá của các sinh viên khối Tiếng Nhật chuyên ngành trường Đại học Ngoại thương đã tốt nghiệp ra trường trong bài viết này, tác giả có thể rút ra một số kết luận và đề xuất một số giải pháp để nâng cao chất lượng đào tạo tiếng Nhật chuyên ngành tại Trường Đại học Ngoại thương.

**Từ khóa:** Trường Đại học Ngoại thương, tiếng Nhật chuyên ngành, chương trình đào tạo, giáo viên.

Mã số:125.200115. Ngày nhận bài: 20/01/2015. Ngày hoàn thành biên tập: 08/05/2015. Ngày duyệt đăng: 08/05/2015.

## 1. Lời mở đầu

Trường Đại học Ngoại thương được biết đến là một trong những trường đại học đào tạo và cung cấp cho xã hội những sinh viên năng động, có trình độ chuyên môn cao về lĩnh vực kinh tế đối ngoại, quản trị kinh doanh..., đồng thời có trình độ ngoại ngữ tốt, do đó sau khi ra trường có thể tiếp cận

ngay với công việc thực tế. Tuy là một trường đại học thuộc khối kinh tế, nhưng ngoài các khoa chuyên môn thuộc lĩnh vực kinh tế, trường Đại học Ngoại thương còn có 5 khoa và 1 bộ môn ngoại ngữ độc lập, mỗi khoa đảm nhiệm việc đào tạo chuyên sâu cho một ngoại ngữ, bao gồm: Tiếng Anh, Tiếng Nhật, Tiếng Pháp, Tiếng Trung, Tiếng Nga. Điều này cho thấy trường Đại học Ngoại thương

\* TS, Trường Đại học Ngoại thương; Email: tranthuyftu73@gmail.com

rất coi trọng đào tạo ngoại ngữ cho sinh viên. Chính định hướng này đã và đang tạo nên sự khác biệt của sinh viên Ngoại thương so với sinh viên các trường đại học khác thuộc khối kinh tế tại Việt Nam.

Nhưng gần đây, với định hướng đa dạng hóa các ngành đào tạo tại trường Đại học Ngoại thương, nhiều khoa đào tạo mới đã được thành lập. Khoa Tiếng Nhật trước đây là Bộ môn Tiếng Nhật, đào tạo Tiếng Nhật cho sinh viên hệ Phiên dịch và sinh viên ngành Kinh tế đối ngoại. Từ năm 2006, Bộ môn Tiếng Nhật đã phát triển thành Khoa Tiếng Nhật và được Nhà trường giao nhiệm vụ đào tạo cho các đối tượng sinh viên: sinh viên các ngành kinh tế với chuyên môn chính là kinh tế nhưng chọn Tiếng Nhật là ngoại ngữ, và sinh viên chuyên ngành Tiếng Nhật thương mại chọn Tiếng Nhật là chuyên môn chính của mình. Với sự thay đổi trong định hướng đào tạo này của Nhà trường, sinh viên học Tiếng Nhật tại trường Đại học Ngoại thương kể từ giai đoạn này đã được phân loại thành hai khối rõ rệt: khối Tiếng Nhật thương mại và khối Tiếng Nhật chuyên ngành.

Vậy khối sinh viên Tiếng Nhật chuyên ngành có đặc điểm gì khác so với khối sinh viên Tiếng Nhật thương mại? Hoạt động dạy và học Tiếng Nhật chuyên ngành tại trường Đại học Ngoại thương đang đứng trước những khó khăn gì? Cần làm gì để giải quyết những khó khăn đó và để tiếp tục duy trì, phát triển ngành đào tạo Tiếng Nhật chuyên ngành tại trường Đại học Ngoại thương? Đó là những câu hỏi mà tác giả sẽ cố gắng tìm ra lời giải đáp thông qua những phân tích được trình bày ở những phần tiếp theo của bài viết này.

## **2. Vài nét khái quát về ngành đào tạo Tiếng Nhật và sự ra đời của khối Tiếng Nhật chuyên ngành tại trường Đại học Ngoại thương**

Như đã giới thiệu ở phần trước, ngoài các khoa thuộc ngành kinh tế, tại trường Đại học Ngoại thương có 5 khoa và 1 bộ môn ngoại ngữ độc lập. Khoa Tiếng Nhật là một trong số 5 khoa ngoại ngữ của trường, tiền thân là Bộ môn Tiếng Nhật, được thành lập vào năm 1971, hai năm trước khi Việt Nam và Nhật Bản chính thức thiết lập quan hệ ngoại giao. Khi đó, để phục vụ cho hoạt động giao dịch thương mại giữa Việt Nam và Nhật Bản, Khoa Tiếng Nhật trường Đại học Ngoại thương được giao nhiệm vụ đào tạo các phiên dịch Tiếng Nhật trong lĩnh vực kinh tế đối ngoại, vừa am hiểu nghiệp vụ ngoại thương, vừa sử dụng thành thạo Tiếng Nhật.

Để thực hiện nhiệm vụ đó, chương trình Tiếng Nhật của trường Đại học Ngoại thương đã được xây dựng để giảng dạy trong 5 năm với tổng thời lượng khoảng 2.400 tiết. Bước sang thập niên 80, 90, và sau đó là giai đoạn nửa đầu những năm 2000, cùng với những điều chỉnh về chương trình đào tạo theo hướng rút ngắn thời gian đào tạo, số giờ dạy Tiếng Nhật dần bị cắt giảm xuống mức dưới 2.000 tiết, rồi 1.400 tiết. Nhưng cho đến năm 2006, tại trường Đại học Ngoại thương vẫn có các đối tượng sinh viên học Tiếng Nhật là sinh viên hệ Phiên dịch Tiếng Nhật và sinh viên Kinh tế đối ngoại. Sinh viên Tiếng Nhật trường Đại học Ngoại thương tốt nghiệp cho đến thời kỳ này luôn được xã hội và các nhà tuyển dụng đánh giá rất cao về trình độ Tiếng Nhật. Vì vậy, các nhà tuyển dụng, một cách tự nhiên đều coi trường Đại học Ngoại thương là trường đào tạo rất chuyên sâu về Tiếng Nhật. Chính những thế hệ sinh viên Tiếng Nhật

thời kỳ này đã đóng góp một phần quan trọng tạo dựng nên danh tiếng của trường Đại học Ngoại thương ngày nay.

Từ năm 2006, như đã đề cập ở phần trước, với sự ra đời của chuyên ngành Tiếng Nhật thương mại, sinh viên học Tiếng Nhật tại trường Đại học Ngoại thương đã được chia thành hai khối: khối sinh viên Tiếng Nhật thương mại và khối sinh viên Tiếng Nhật chuyên ngành.

Có thể tóm tắt những điểm khác nhau cơ bản giữa hai đối tượng sinh viên này như trong bảng 1. Trước hết, sự khác biệt lớn nhất là tỷ lệ phân bổ thời gian trong chương trình học giữa các môn chuyên môn và các môn Tiếng Nhật. Cụ thể là sinh viên Tiếng Nhật chuyên ngành có 2/3 thời gian trong tổng thời lượng chương trình học được dành cho các môn chuyên môn, chỉ có 1/3 thời gian được dành cho môn Tiếng Nhật. Trong khi đó, sinh viên Tiếng Nhật thương mại thì có cơ cấu phân bổ thời gian ngược lại: 2/3 thời gian được dành cho Tiếng Nhật, chỉ có 1/3 thời gian được dành cho các môn chuyên môn kinh tế. Đặc biệt là từ năm 2008, khi hệ thống đào tạo theo tín chỉ được đưa vào áp dụng tại trường Đại học Ngoại thương, với định hướng tăng giờ tự học, tự nghiên cứu, rút ngắn thời gian học lý thuyết trên lớp, thì số giờ học Tiếng Nhật của sinh viên khối chuyên ngành lại bị cắt giảm xuống chỉ còn 630 tiết cho toàn bộ 4 năm học tại trường.

Với sự khác nhau rõ rệt về thời lượng học Tiếng Nhật giữa sinh viên khối Tiếng Nhật

thương mại và khối Tiếng Nhật chuyên ngành như trên thì chuẩn đầu ra về Tiếng Nhật của hai khối sinh viên này có sự chênh lệch khá lớn. Theo tính toán của Quỹ giao lưu quốc tế Nhật Bản về thời gian cần thiết để sinh viên có thể đạt được các trình độ Tiếng Nhật, nếu sinh viên hoàn toàn chưa học Tiếng Nhật trước khi vào đại học thì đến khi tốt nghiệp, sinh viên khối Tiếng Nhật thương mại có thể đạt chuẩn đầu ra là N2<sup>1</sup>, trong khi sinh viên khối Tiếng Nhật chuyên ngành chỉ đạt được chuẩn đầu ra là N3<sup>2</sup>.

Ngoài ra, còn phải kể đến một sự khác nhau nữa giữa hai khối sinh viên Tiếng Nhật. Đó là khối Tiếng Nhật thương mại của trường Đại học Ngoại thương thường có điểm chuẩn đầu vào thấp hơn khối chuyên ngành. Điều này nói lên rằng, về mặt bằng chung, sinh viên khối Tiếng Nhật chuyên ngành thường là những sinh viên giỏi hơn so với sinh viên khối Tiếng Nhật thương mại. Chính vì vậy, nhiều doanh nghiệp, trong đó bao gồm cả các doanh nghiệp Nhật Bản, có xu hướng muốn tuyển dụng các sinh viên khối Tiếng Nhật chuyên ngành hơn. Nhưng gần đây, với sự cắt giảm về thời lượng học Tiếng Nhật của Nhà trường như nói ở trên, các sinh viên Tiếng Nhật chuyên ngành đang gặp phải sự hạn chế về năng lực Tiếng Nhật sau khi ra trường.

Có thể nói định hướng đào tạo mới này của trường Đại học Ngoại thương sẽ không gây trở ngại nhiều cho sinh viên nếu sinh viên đã được học ngoại ngữ từ bậc phổ thông. Vì trong trường hợp đó, khi vào đại học, các em đã có nền tảng ngoại ngữ khá vững vàng, không

<sup>1</sup> N2 là cấp độ năng lực Tiếng Nhật cao thứ 2 từ trên xuống trong tổng số 5 cấp độ năng lực Tiếng Nhật từ N5 đến N1 theo chuẩn năng lực Tiếng Nhật của Quỹ giao lưu quốc tế Nhật Bản – một cơ quan thuộc Chính phủ Nhật Bản chuyên tổ chức và cấp chứng chỉ cho kỳ thi Năng lực Tiếng Nhật trên toàn thế giới.

<sup>2</sup> N3 là cấp độ năng lực Tiếng Nhật cao thứ 3 từ trên xuống trong tổng số 5 cấp độ năng lực Tiếng Nhật từ N5 đến N1 như trình bày ở phần chú thích trên.

**Bảng 1. So sánh sự khác nhau giữa khối Tiếng Nhật chuyên ngành và khối Tiếng Nhật thương mại tại trường Đại học Ngoại thương**

Đối tượng sinh viên	Điểm chuẩn thi đầu vào đại học	Thời lượng học Tiếng Nhật	Thời lượng học các môn chuyên môn	Chuẩn đầu ra Tiếng Nhật
Khối Tiếng Nhật chuyên ngành	Cao hơn	1/3 tổng thời lượng	2/3 tổng thời lượng	N3
Khối Tiếng Nhật thương mại	Thấp hơn	2/3 tổng thời lượng	1/3 tổng thời lượng	N2

*Nguồn: tổng hợp từ các Chương trình học thực tế của trường Đại học Ngoại thương năm 2014*

mất thời gian cho việc học ngoại ngữ cơ sở từ đầu, mà có thể bước ngay vào học ngoại ngữ chuyên ngành. Tuy nhiên, đối với sinh viên học Tiếng Nhật, cho đến thời điểm hiện nay, số sinh viên khối D6 - sinh viên đã được học Tiếng Nhật ở bậc phổ thông, thi vào trường Đại học Ngoại thương bằng Tiếng Nhật - còn rất ít (năm 2009: 15 sinh viên, năm 2010: 12 sinh viên, năm 2011: 6 sinh viên, năm 2012: 31 sinh viên nhưng chỉ có 10 sinh viên chọn khối Tiếng Nhật chuyên ngành. Các năm 2013 và 2014, mỗi năm cũng chỉ có khoảng 10-12 sinh viên khối D6, các sinh viên này đều không lựa chọn khối Tiếng Nhật chuyên ngành). Như vậy có thể thấy rằng, hầu hết sinh viên khối Tiếng Nhật chuyên ngành đều là các sinh viên thi đầu vào khối D1 với ngoại ngữ là Tiếng Anh, hoặc khối A, khối A1, sau khi đỗ vào trường mới bắt đầu học Tiếng Nhật. Vì vậy, với thời lượng 630 tiết, các em chỉ có thể đạt được trình độ N3 và Tiếng Nhật chuyên ngành vào thời điểm tốt nghiệp ra trường. Điều này cũng đồng nghĩa với việc, trong khoảng gần 10 năm vừa qua, đối với sinh viên Tiếng Nhật, trường Đại học Ngoại thương chỉ đặt mục tiêu đầu ra cho mỗi sinh viên một lĩnh vực chuyên môn mạnh: hoặc là kinh tế (đối với sinh viên khối Tiếng Nhật chuyên ngành),

hoặc là Tiếng Nhật (đối với sinh viên khối Tiếng Nhật thương mại), chứ không giỏi cả chuyên môn kinh tế, giỏi cả Tiếng Nhật như thời kỳ trước đây.

Theo tác giả Bùi Thị Loan (2011) thì tình trạng này sẽ còn kéo dài trong nhiều năm tới, bởi các lý do sau đây:

Thứ nhất, mặt bằng trình độ của sinh viên Tiếng Nhật thấp hơn so với sinh viên các thứ tiếng khác. Điều này thể hiện ở mức điểm chuẩn vào lớp 10 khá thấp của học sinh Tiếng Nhật so với học sinh các ngoại ngữ khác tại một số trường phổ thông trung học (PTTH) có dạy Tiếng Nhật tại Hà nội (bảng 2). Trong khi đó, điểm chuẩn vào trường Đại học Ngoại thương lại luôn ở mức cao nhất nhì Việt Nam. Như vậy, các học sinh học Tiếng Nhật ở bậc phổ thông sẽ khó thi đỗ được vào trường Đại học Ngoại thương.

Thứ hai, như đã đề cập ở trên, thời lượng học của khối Tiếng Nhật chuyên ngành tại trường Đại học Ngoại thương quá ít, chương trình học lại là Tiếng Nhật cơ sở mà các sinh viên khối D6 đã học ở phổ thông nên ít hấp dẫn đối với đối tượng sinh viên đã học Tiếng Nhật ở bậc phổ thông. Trong khi đó, trường Đại học Ngoại thương lại không thể bố trí



riêng một chương trình cho đối tượng D6 này vì số sinh viên không đủ để mở lớp.

**Bảng 2. Điểm chuẩn vào lớp 10 của một số trường PTTH tại Hà nội**

(Điểm chuẩn chung và điểm chuẩn riêng của lớp Tiếng Nhật)

Trường	Năm 2009	Năm 2010	Năm 2011
Chu Văn An	54,5 (48)	55 (53)	56,0 (50,5)
Việt - Đức		52 (23,5)	52,5 (37)
Kim Liên		54,5 (32,5)	53,5 (40,5)

*Nguồn: Bùi Thị Loan (2011), trang 20*

Thứ ba, sinh viên khối D6 khi thi vào trường Đại học Ngoại thương theo học nhiều ngành khác nhau (như Kinh tế đối ngoại, Quản trị kinh doanh, Tài chính ngân hàng...). Do lịch học của các ngành này lệch nhau, nên sinh viên thuộc các ngành khác nhau sẽ rất khó vào học cùng một lớp Tiếng Nhật. Điều này dẫn đến tình trạng sinh viên khối Tiếng Nhật chuyên ngành bị phân tán ở nhiều ngành học, số lượng sinh viên Tiếng Nhật ở mỗi ngành

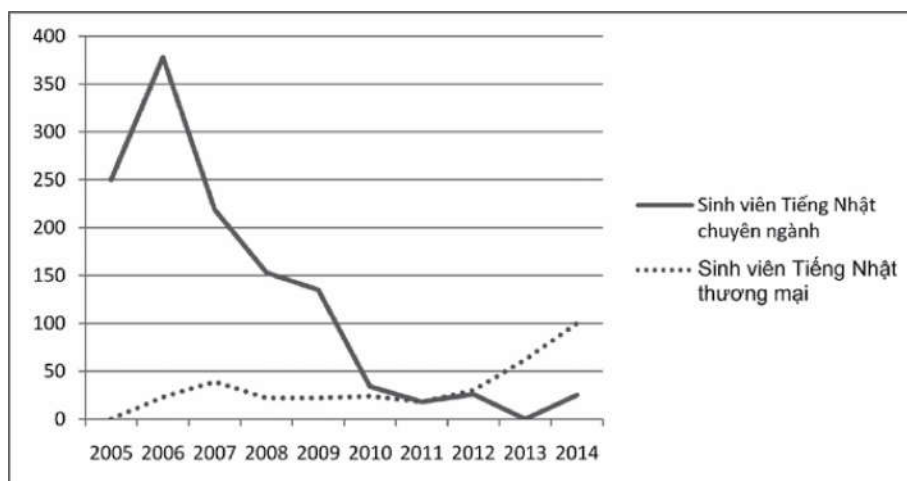
học không đủ nhiều để mở thành từng lớp theo từng chuyên ngành, nhưng cũng không thể gộp lại thành một lớp chung do lịch học các môn chuyên môn lệch giờ nhau.

Với ba lý do nêu trên, trong nhiều năm tới, sinh viên Tiếng Nhật khối chuyên ngành của trường Đại học Ngoại thương chủ yếu vẫn sẽ là những sinh viên chưa được học Tiếng Nhật ở bậc phổ thông. Vậy đối tượng sinh viên này, khi lựa chọn học Tiếng Nhật thuộc khối chuyên ngành, họ mong muốn đạt được điều gì khi tốt nghiệp ra trường? Trong quá trình học, họ gặp phải những trở ngại nào? Việc trả lời câu hỏi này sẽ tạo một căn cứ quan trọng để Khoa Tiếng Nhật trường Đại học Ngoại thương xác định được định hướng đào tạo phù hợp với đối tượng sinh viên khối Tiếng Nhật chuyên ngành. Nội dung này sẽ được đề cập tới ở các phần tiếp theo của nghiên cứu này.

### 3. Thực trạng đào tạo Tiếng Nhật chuyên ngành tại trường Đại học Ngoại thương

#### 3.1. Tình hình học tập Tiếng Nhật của sinh viên khối Tiếng Nhật chuyên ngành

\* Số sinh viên khối Tiếng Nhật chuyên ngành có xu hướng giảm mạnh



*Nguồn: Số liệu thống kê của Khoa Tiếng Nhật trường Đại học Ngoại thương qua các năm*

**Biểu đồ 1. Số sinh viên học Tiếng Nhật tại trường Đại học Ngoại thương**

Qua biểu đồ 1 có thể thấy rằng, số sinh viên khối Tiếng Nhật chuyên ngành đạt con số cao nhất vào năm 2006 là năm bắt đầu có sự phân chia giữa khối Tiếng Nhật thương mại và Tiếng Nhật chuyên ngành. Những năm sau đó, con số này liên tục giảm. Vào năm 2013, số sinh viên khối Tiếng Nhật chuyên ngành thậm chí giảm xuống bằng 0. Trong khi đó, số sinh viên khối Tiếng Nhật thương mại tuy không nhiều nhưng được duy trì ổn định trong suốt khoảng thời gian từ 2006 đến 2012. Từ 2012 đến 2014, số sinh viên thuộc khối Tiếng Nhật thương mại đang tăng lên rõ rệt. Có thể thấy sự sụt giảm về số lượng sinh viên khối Tiếng Nhật chuyên ngành diễn ra đồng thời với quá trình cắt giảm số giờ Tiếng Nhật dành cho khối Tiếng Nhật chuyên ngành từ mức 1.200 tiết xuống mức 840 tiết (năm 2006) rồi mức 630 (năm 2008) theo định hướng đào tạo mới của trường Đại học Ngoại thương.

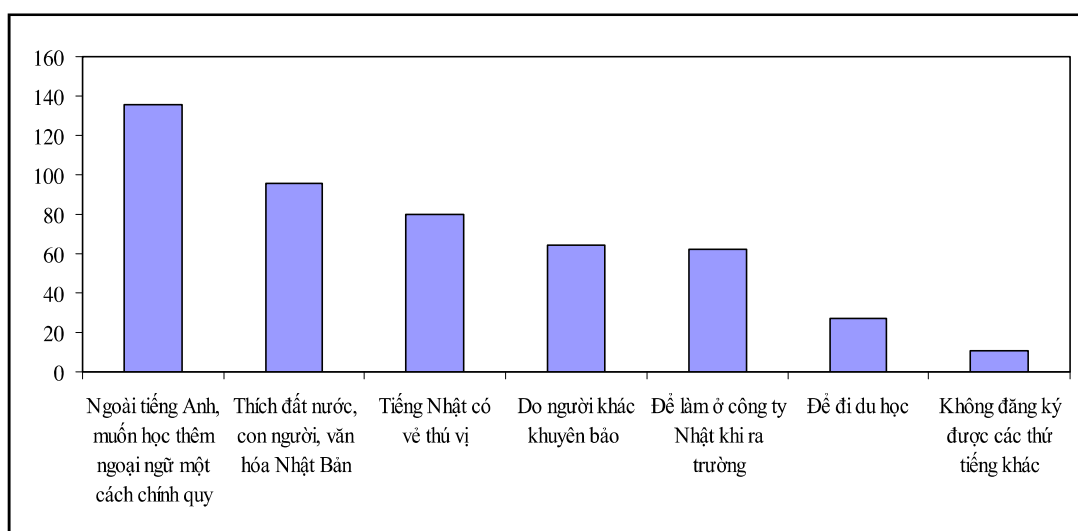
*\* Động cơ học Tiếng Nhật của sinh viên khối Tiếng Nhật chuyên ngành*

Để tìm hiểu rõ hơn lý do tại sao khi số giờ học Tiếng Nhật bị cắt giảm thì số sinh viên cũng giảm theo, chúng ta hãy cùng phân tích

về động cơ học Tiếng Nhật của sinh viên khối chuyên ngành khi các sinh viên này đăng ký lựa chọn ngoại ngữ Tiếng Nhật vào thời điểm mới vào trường.

Cũng theo tác giả Bùi Thị Loan (2011), với đối tượng khảo sát là 228 sinh viên từ năm thứ nhất đến năm thứ tư khối Tiếng Nhật chuyên ngành tại trường Đại học Ngoại thương, lý do đăng ký học Tiếng Nhật của sinh viên chủ yếu là: “ngoài Tiếng Anh, muốn học thêm ngoại ngữ khác một cách chính quy” và “thích đất nước, con người Nhật Bản” (biểu đồ 2).

Như vậy là đối với các sinh viên này, Tiếng Nhật được coi như ngoại ngữ thứ hai ngoài ngoại ngữ mà các em đã được học ở phổ thông là Tiếng Anh. Với quy định là một ngoại ngữ được dạy trong hệ chính quy của một trường đại học, các em kỳ vọng rất nhiều vào việc học Tiếng Nhật và tương lai của mình. Có lẽ các em cho rằng học Tiếng Nhật chính quy tại trường Đại học Ngoại thương sẽ giúp cho các em có được một năng lực Tiếng Nhật tốt khi ra trường, tạo điều kiện để em có được những cơ hội việc làm tốt. Có em còn thêm ý kiến rằng: “Khoa Tiếng Nhật trường Đại học



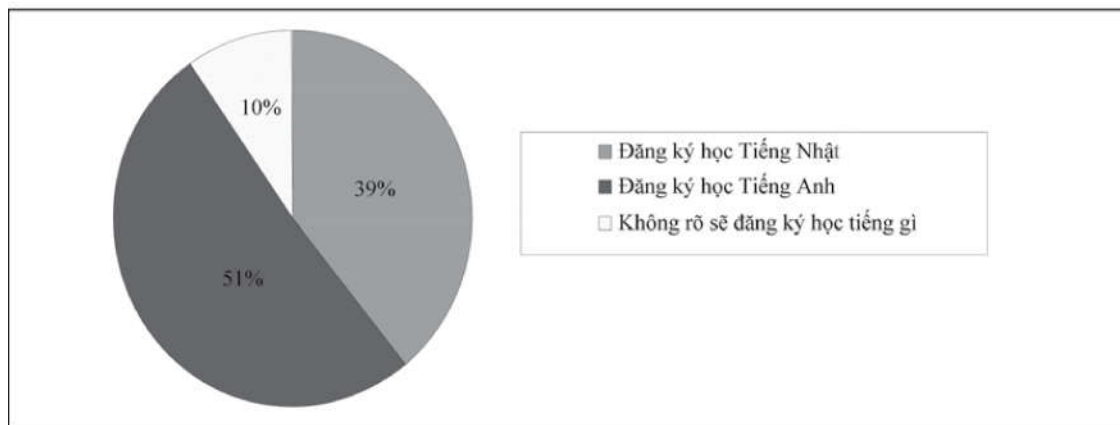
Nguồn: Bùi Thị Loan (2011), trang 21

**Biểu đồ 2. Lý do đăng ký học Tiếng Nhật**

Ngoại thương dạy Tiếng Nhật rất cẩn thận và nhiệt tình”.

Thế nhưng, sau khi vào học được một thời gian, rất nhiều em suy nghĩ lại và muốn lựa

chọn học Tiếng Anh. Với câu hỏi: “Nếu được đăng ký lại, em sẽ chọn học ngoại ngữ gì”, thì hơn 1/2 số sinh viên khối Tiếng Nhật chuyên ngành trả lời rằng: “sẽ học Tiếng Anh” (biểu đồ 3).



**Biểu đồ 3. Ngoại ngữ sẽ chọn nếu được đăng ký lại**

*Nguồn: Bùi Thị Loan (2011), trang 22*

Cũng theo kết quả khảo sát này, tỷ lệ các sinh viên muốn chuyển từ Tiếng Nhật sang Tiếng Anh nếu được đăng ký lại ngoại ngữ tăng dần cùng với thời gian các em học Tiếng Nhật tại trường. Cụ thể là ở sinh viên năm thứ nhất, tỷ lệ này là 37,5%, năm thứ hai là 35,7%, nhưng đến năm thứ ba đã tăng lên là 54,1%, và ở năm thứ tư là 58%.

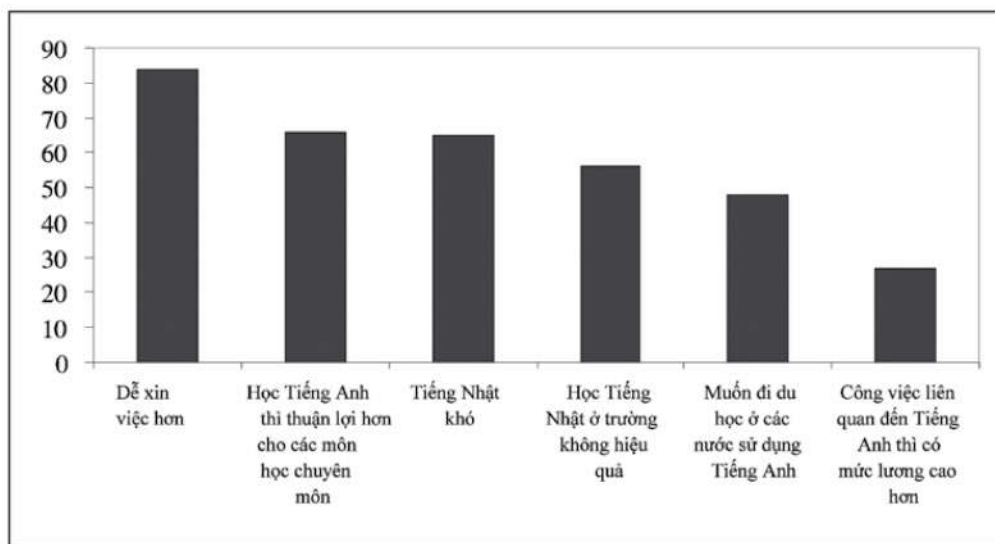
Lý do nào khiến các sinh viên khối Tiếng Nhật ngành chuyên càng học Tiếng Nhật lại càng muốn dời bỏ Tiếng Nhật để chuyển sang học Tiếng Anh như vậy? Kết quả khảo sát cho thấy lý do chính khiến các sinh viên muốn chuyển sang học Tiếng Anh là do học Tiếng Anh thì “dễ xin việc hơn”, lý do tiếp theo là “học Tiếng Anh thuận lợi cho các môn học chuyên ngành”, và một lý do nữa cũng không kém phần quyết định, đó là vì “Tiếng Nhật khó” (biểu đồ 4). Từ kết quả này có thể thấy, ban đầu khi đăng ký học Tiếng Nhật, các sinh viên chỉ căn cứ vào sở thích, ý muốn của mình. Nhưng càng ngày càng nhận thức

được tầm quan trọng của Tiếng Anh vốn là ngôn ngữ phổ thông trên thế giới, cộng thêm những khó khăn của việc học Tiếng Nhật như Tiếng Nhật là một ngôn ngữ khó, thời lượng học tại trường lại quá ít khiến các em không kịp nắm được bài nên nhiều sinh viên cảm thấy nản lòng và muốn chọn cho mình một con đường đi dễ dàng hơn, thực tế hơn.

### **3.2 Tình hình giảng dạy Tiếng Nhật chuyên ngành tại trường Đại học Ngoại thương**

#### *\* Đội ngũ giáo viên*

Việc giảng dạy Tiếng Nhật chuyên ngành tại trường Đại học Ngoại thương được đảm nhiệm bởi 10 giáo viên người Việt (4 tiến sỹ, 4 thạc sỹ, 2 cử nhân) và 4 giáo viên người Nhật. Các giáo viên người Việt đều có thời gian được đào tạo tại Nhật Bản, có trình độ chuyên môn vững và tâm huyết với công việc giảng dạy, nghiên cứu khoa học. Các giáo viên người Nhật cũng rất nhiệt tình với hoạt động giảng dạy và có mối quan hệ rất tốt với sinh viên.



**Biểu đồ 4. Lý do sinh viên chọn học Tiếng Anh**

**Bảng 3. Chương trình Tiếng Nhật chuyên ngành tại trường Đại học Ngoại thương**

Học kỳ	Tên môn học	Nội dung, giáo trình	Số tiết
Học kỳ 1	Ngoại ngữ (Tiếng Nhật) 1	Tiếng Nhật sơ cấp “Minna no Nihongo Shokyu”	90 tiết
Học kỳ 2	Ngoại ngữ (Tiếng Nhật) 2	Tiếng Nhật sơ cấp “Minna no Nihongo Shokyu”	90 tiết
Học kỳ 3	Ngoại ngữ (Tiếng Nhật) 3	Tiếng Nhật sơ cấp “Minna no Nihongo Shokyu”	90 tiết
Học kỳ 4	Ngoại ngữ (Tiếng Nhật) 4	Tiếng Nhật sơ cấp “Minna no Nihongo Shokyu”	90 tiết
Học kỳ 5	Ngoại ngữ (Tiếng Nhật) 5	Tiếng Nhật trung cấp “Bunka Chukyu Nihongo 1”	90 tiết
Học kỳ 6	Ngoại ngữ (Tiếng Nhật) 6	Tiếng Nhật trung cấp “Bunka Chukyu Nihongo 2”	90 tiết
Học kỳ 7	Ngoại ngữ (Tiếng Nhật) 7	Tiếng Nhật trung cấp “Shimbun de Manabu Nihongo” “Boueki Jitsumu”	90 tiết
Học kỳ 8	Thực tập tốt nghiệp, viết khóa luận tốt nghiệp		

Đối với các lớp Tiếng Nhật chuyên ngành, Nhà trường bố trí 2 buổi/1 tuần, nên ở giai đoạn Tiếng Nhật sơ cấp (tương ứng với năm thứ nhất và năm thứ hai), Khoa Tiếng Nhật bố trí 1 buổi giáo viên người Việt, 1 buổi giáo viên người Nhật. Giáo viên người Việt và người Nhật phối hợp với nhau thực hiện

bài giảng chung. Ví dụ ở năm thứ hai, giáo viên người Việt phụ trách “input” (giới thiệu kiến thức mới) và giáo viên người Nhật đảm đương “output” (luyện tập). Sang giai đoạn trung cấp (năm thứ ba và năm thứ tư), về cơ bản vẫn có sự phối hợp giữa giáo viên người



Việt và giáo viên người Nhật tương tự như ở giai đoạn sơ cấp, nhưng vào học kỳ cuối, sinh viên được học Tiếng Nhật chuyên ngành. Phân môn này do giáo viên người Việt đảm nhiệm hoàn toàn.

*\* Chương trình đào tạo*

Chương trình Tiếng Nhật chuyên ngành được thiết kế cho 7 học kỳ với tổng số 630 tiết, mỗi học kỳ gồm 15 tuần với 90 tiết (bảng 3). Với nội dung chương trình như vậy, 4 học kỳ đầu đặt trọng tâm vào hội thoại, còn 3 học kỳ sau lại đặt trọng tâm vào đọc các bài khóa dài. Ngoài phần Tiếng Nhật thông thường, vào học kỳ thứ 7, sinh viên được học những kiến thức cơ bản về nghiệp vụ ngoại thương bằng Tiếng Nhật.

**4. Thực trạng sinh viên Tiếng Nhật chuyên ngành sau khi tốt nghiệp trường Đại học Ngoại thương**

Những sinh viên là đối tượng khảo sát trong nghiên cứu của tác giả Bùi Thị Loan vào tháng 11/2011 được trích dẫn ở phần 3.1, ngoài đối tượng là sinh viên năm thứ nhất tại

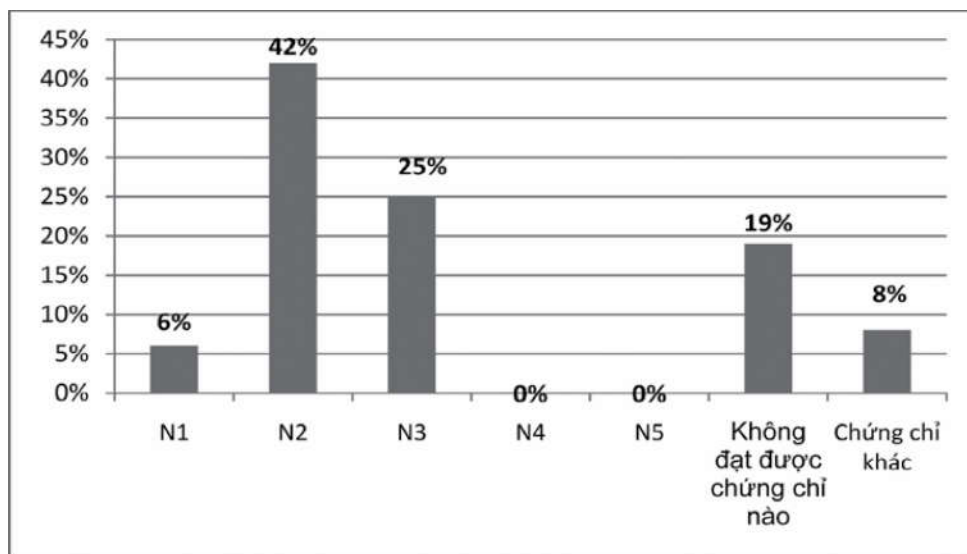
thời điểm đó (mà hiện nay đang là năm thứ tư), 3 khóa sinh viên còn lại đều đã lần lượt tốt nghiệp trường Đại học Ngoại thương vào tháng 6/2012, tháng 6/2013 và tháng 6/2014. Khi còn đang theo học tại trường Đại học Ngoại thương, các em đã có những suy nghĩ như nêu ở phần trên về việc học Tiếng Nhật. Vậy thực trạng về trình độ Tiếng Nhật, chất lượng công việc của những sinh viên này sau khi ra trường như thế nào?

Để nắm bắt được thực trạng của các sinh viên học Tiếng Nhật chuyên ngành sau khi tốt nghiệp, tác giả đã tiến hành khảo sát bằng phiếu hỏi (mẫu phiếu như Phụ lục) thông qua hình thức gửi email tới sinh viên của 3 khóa đã tốt nghiệp như nêu ở trên. Với 70 phiếu trả lời thu được, tác giả đã tổng hợp được khá nhiều thông tin hữu ích như được trình bày ở phần dưới đây.

*\* Trình độ Tiếng Nhật sinh viên đạt được khi tốt nghiệp*

**Tiếng Nhật chuyên ngành**

Trình độ Tiếng Nhật mà sinh viên khối Tiếng Nhật chuyên ngành đạt được tại thời



**Biểu đồ 5. Trình độ Tiếng Nhật khi tốt nghiệp của sinh viên khối**

*Nguồn: Tác giả thu thập được qua khảo sát trực tiếp từ sinh viên*

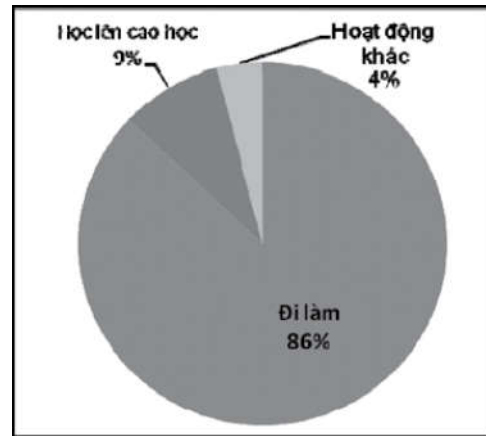
điểm tốt nghiệp được tổng hợp như ở biểu đồ 5. Qua kết quả này có thể thấy, 76% sinh viên khối Tiếng Nhật chuyên ngành khi tốt nghiệp Đại học Ngoại thương đều đã thi và đạt được chứng chỉ năng lực Tiếng Nhật từ N3 trở lên. 9% sinh viên đạt các chứng chỉ Tiếng Nhật khác. Chỉ có 15% sinh viên là chưa có chứng chỉ Tiếng Nhật nào. Nhưng trong số này cũng có những em chưa đạt được chứng chỉ là do không tham gia thi chứ không phải do thi trượt. Như vậy có thể nói, về cơ bản, các sinh viên Tiếng Nhật khối Tiếng Nhật chuyên ngành của trường Đại học Ngoại thương đã đạt được chuẩn đầu ra của Nhà trường.

Tuy nhiên, điều đáng chú ý là trong số các sinh viên đạt chứng chỉ từ N3 trở lên có gần 50% sinh viên đạt chứng chỉ N2 và N1. Theo tính toán của Quỹ giao lưu quốc tế Nhật Bản, để đạt trình độ 2kyu (thấp hơn N2), người học cần học tối thiểu 720 giờ (tương đương 864 tiết). Vậy tại sao chỉ với 630 tiết học tại trường mà sinh viên có thể đạt được trình độ Tiếng Nhật cao như vậy?

Đối với câu hỏi: “bạn đạt được trình độ Tiếng Nhật này chủ yếu nhờ vào yếu tố nào”, trong số các sinh viên có chứng chỉ N2 trở lên, 58% sinh viên trả lời “chủ yếu dựa vào những kiến thức học thêm bên ngoài”, chỉ có 42% sinh viên trả lời “chủ yếu dựa vào những kiến thức học tại trường”. Kết quả này cho thấy, để đạt được trình độ N2 trở lên, quá nửa sinh viên khối Tiếng Nhật chuyên ngành đã phải tự học thêm bên ngoài, chứ không thể chỉ trông chờ vào giờ học ở trường.

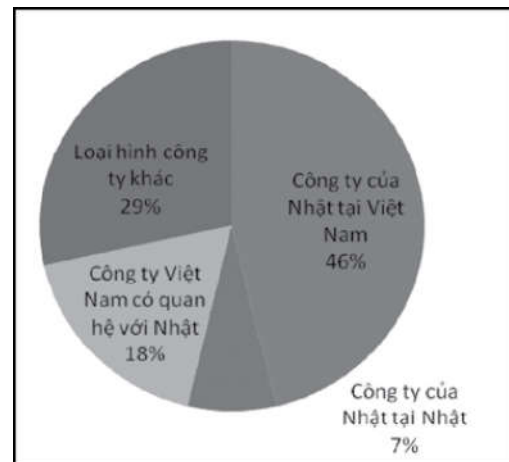
**\* Sinh viên làm gì sau khi tốt nghiệp?**

Từ kết quả khảo sát cho thấy, 86% sinh viên sau khi tốt nghiệp đều lựa chọn con đường đi làm, chỉ có 9% sinh viên học tiếp lên cao học (biểu đồ 6).



**Biểu đồ 6. Lựa chọn của sinh viên sau khi tốt nghiệp**

*Nguồn: Tác giả thu thập được qua khảo sát trực tiếp từ sinh viên*



**Biểu đồ 7. Loại hình công ty sinh viên vào làm việc sau khi tốt nghiệp**

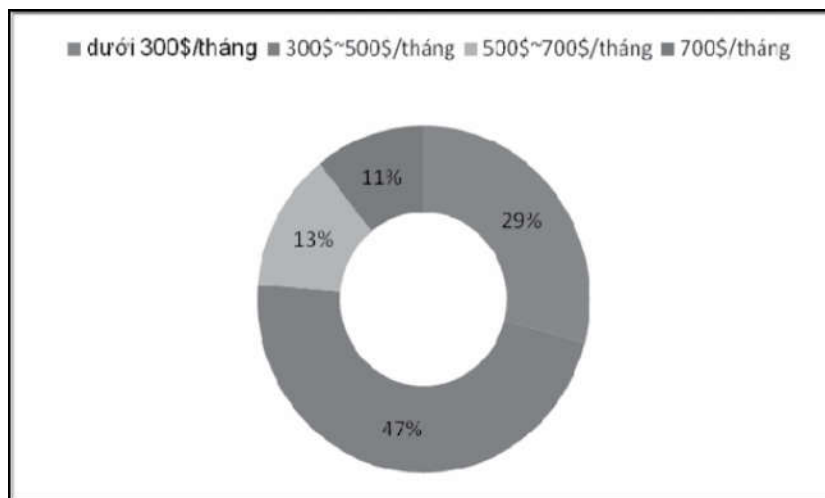
*Nguồn: Tác giả thu thập được qua khảo sát trực tiếp từ sinh viên*

Địa chỉ làm việc của các sinh viên sau khi tốt nghiệp được mô tả trong biểu đồ 7. Cụ thể là: công ty của Nhật tại Việt Nam (46%), công ty của Nhật tại Nhật (7%), công ty Việt Nam có quan hệ với Nhật (18%), loại hình tổ chức khác (29%). Như vậy có thể thấy 70% sinh viên sau khi tốt nghiệp đã vào làm việc tại các công ty có liên quan tới Nhật Bản. Các sinh viên này cũng trả lời là có sử dụng Tiếng Nhật trong công việc.

**\* Mức lương khởi điểm của sinh viên khi mới đi làm**

Qua kết quả khảo sát có thể thấy mức lương phổ biến nhất của sinh viên mới ra trường là từ 300\$~500\$/tháng (con số này

chiếm gần 1/2 số sinh viên). Những sinh viên đạt được mức lương thấp dưới 300\$/tháng hoặc mức lương cao từ 500\$/tháng trở lên chỉ chiếm khoảng 1/4 tổng số cho mỗi loại (biểu đồ 8).



**Biểu đồ 8. Mức lương khởi điểm của sinh viên khi mới đi làm**

*Nguồn: Tác giả thu thập được qua khảo sát trực tiếp từ sinh viên*

**\* Nội dung công việc đảm nhiệm**

Kết quả khảo sát cho thấy nội dung công việc mà các sinh viên Tiếng Nhật chuyên ngành đảm nhiệm sau khi ra trường là khá đa dạng, bao gồm: Biên-phiên dịch, Thư ký, Hành chính, Nhân viên bán hàng, Nhân viên phòng nhân sự, phòng kế hoạch, phòng kinh doanh, Nhân viên kế toán, Nhân viên xuất nhập khẩu, vận tải, Nhân viên quản lý sản xuất, quản lý chất lượng, Nhân viên dự án...Tỷ lệ giữa các nội dung công việc này cũng khá đồng đều, hầu như không có sự khác biệt lớn. Có 5 lĩnh vực công việc tập trung trên dưới 10% số sinh viên là Biên-Phiên dịch, Xuất nhập khẩu, Kinh doanh, Thư ký, Hành chính.

Tổng hợp những thông tin ở trên, chúng ta có thể có được bức tranh chung về tình hình sinh viên Tiếng Nhật chuyên ngành sau khi tốt nghiệp trường Đại học Ngoại thương đa số đều đạt trình độ Tiếng Nhật từ N3 trở lên. Hơn

một nửa số sinh viên đều tìm được việc làm tại các công ty có liên quan đến Nhật Bản và đều nhận được mức lương khởi điểm trên 300\$/tháng. Trong đó có 1/2 số sinh viên đạt trình độ Tiếng Nhật từ N2 trở lên và 1/4 số sinh viên nhận được mức lương khởi điểm từ 500\$/tháng trở lên. Loại hình công việc chủ yếu tập trung ở công việc văn phòng. Tuy nhiên, để đạt được chứng chỉ Tiếng Nhật ở các trình độ tương ứng, hơn một nửa số sinh viên phải tự học thêm ở các cơ sở đào tạo Tiếng Nhật khác.

**5. Ý kiến của sinh viên đã tốt nghiệp đối với hoạt động đào tạo Tiếng Nhật chuyên ngành của trường Đại học Ngoại thương**

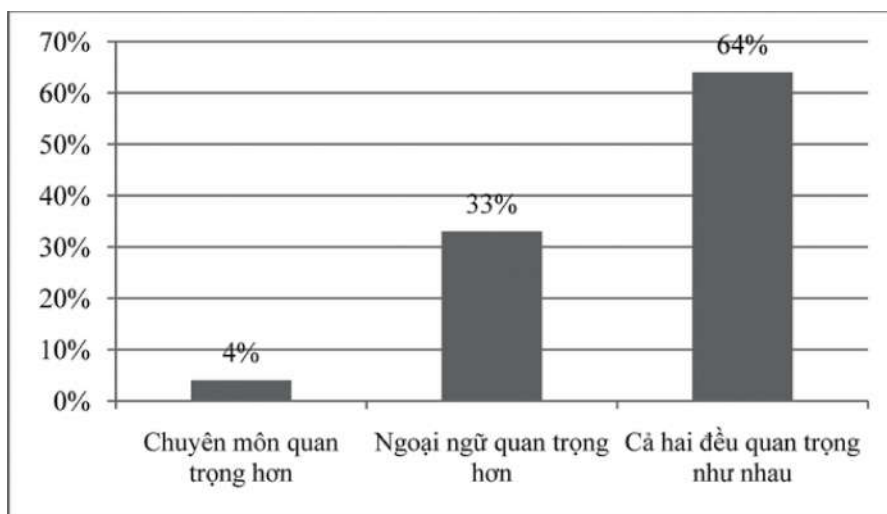
**5.1. Về năng lực của sinh viên cần thiết để đáp ứng yêu cầu công việc**

*\* Năng lực chuyên môn hay năng lực ngoại ngữ quan trọng hơn?*

Khi được hỏi về vấn đề này, trong số các sinh viên Tiếng Nhật chuyên ngành đã tốt

ngiệp, 64% sinh viên trả lời rằng “chuyên môn và ngoại ngữ đều quan trọng như nhau”, 33% trả lời rằng “ngoại ngữ quan trọng hơn”, chỉ có 4% cho rằng “chuyên môn quan trọng hơn” (biểu đồ 9). Kết quả này cho thấy quá nửa các sinh viên cho rằng mình cần phải trang bị song song cả năng lực chuyên môn và năng lực ngoại ngữ. Trong trường hợp phải

lựa chọn giữa chuyên môn và ngoại ngữ thì các em sẽ ưu tiên lựa chọn ngoại ngữ để trau dồi cho mình hơn là ưu tiên lựa chọn chỉ học chuyên môn. Nếu tổng hợp cả hai phương án trả lời này thì có thể thấy 97% sinh viên được hỏi đều quan tâm tới việc học ngoại ngữ, mà cụ thể trong trường hợp này là ngoại ngữ Tiếng Nhật.



**Biểu đồ 9. So sánh vai trò của chuyên môn và ngoại ngữ**

*Nguồn: Tác giả thu thập được qua khảo sát trực tiếp từ sinh viên*

\* Kiến thức ở trình độ N2 hay khả năng giao tiếp ở trình độ N3 sẽ tạo được lợi thế nhiều hơn khi xin việc làm?

Một thực tế khá thú vị đã được chỉ ra qua kết quả trả lời của các sinh viên đã tốt nghiệp. Từ kinh nghiệm xin việc làm của bản thân, 93% sinh viên cho rằng “chỉ có chứng chỉ N3 nhưng có thể giao tiếp tốt bằng Tiếng Nhật ở trình độ này” sẽ tạo được lợi thế nhiều hơn khi xin việc làm so với việc “có chứng chỉ Tiếng Nhật từ N2 trở lên nhưng khả năng giao tiếp được bằng Tiếng Nhật còn hạn chế”.

\* Kỹ năng nào trong bốn kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết là cần thiết nhất cho công việc?

Từ biểu đồ 10 có thể thấy đa số sinh viên đều cho rằng kỹ năng Nói là cần thiết nhất

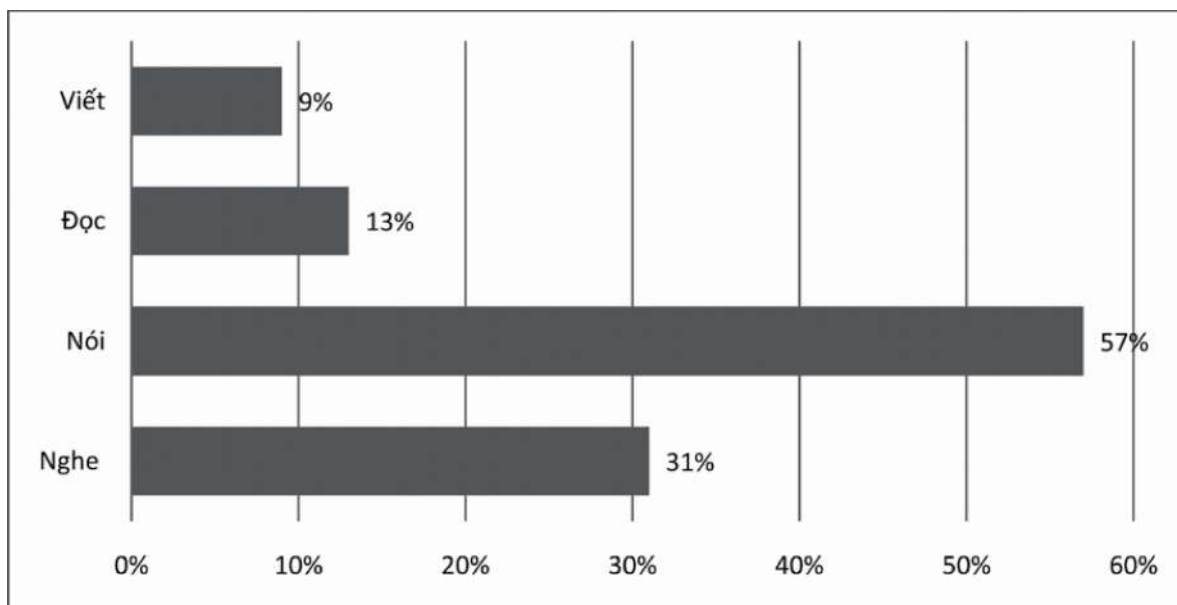
trong công việc (57%). Tiếp theo là kỹ năng Nghe (31%). Còn kỹ năng Đọc và Viết ít bị đòi hỏi hơn. Kết quả này một lần nữa lại khẳng định rõ hơn về tầm quan trọng của kỹ năng giao tiếp đối với công việc của sinh viên sau khi tốt nghiệp.

### 5.2. Đánh giá của sinh viên về chất lượng đào tạo Tiếng Nhật chuyên ngành của trường Đại học Ngoại thương

\* Về chất lượng đào tạo

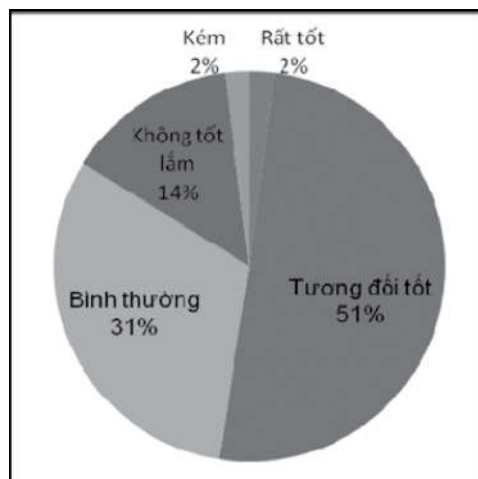
Qua biểu đồ 11 có thể thấy, 53% sinh viên đánh giá hoạt động đào tạo Tiếng Nhật chuyên ngành của trường Đại học Ngoại thương là tương đối tốt và rất tốt, 31% đánh giá là bình thường, số còn lại cho là không tốt lắm.





**Biểu đồ 10. Vai trò của 4 kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết**

*Nguồn: Tác giả thu thập được qua khảo sát trực tiếp từ sinh viên*



**Biểu đồ 11. Đánh giá của sinh viên về chất lượng đào tạo**

*Nguồn: Tác giả thu thập được qua khảo sát trực tiếp từ sinh viên*

Cụ thể, về điểm mạnh trong công tác đào tạo Tiếng Nhật chuyên ngành của trường Đại học Ngoại thương, có thể thấy các sinh viên đánh giá cao về chất lượng giáo viên của Khoa Tiếng Nhật, với 74% sinh viên trả lời rằng điểm mạnh trong công tác đào tạo Tiếng Nhật chuyên ngành của trường Đại học Ngoại thương là “giáo viên” (biểu đồ 12).

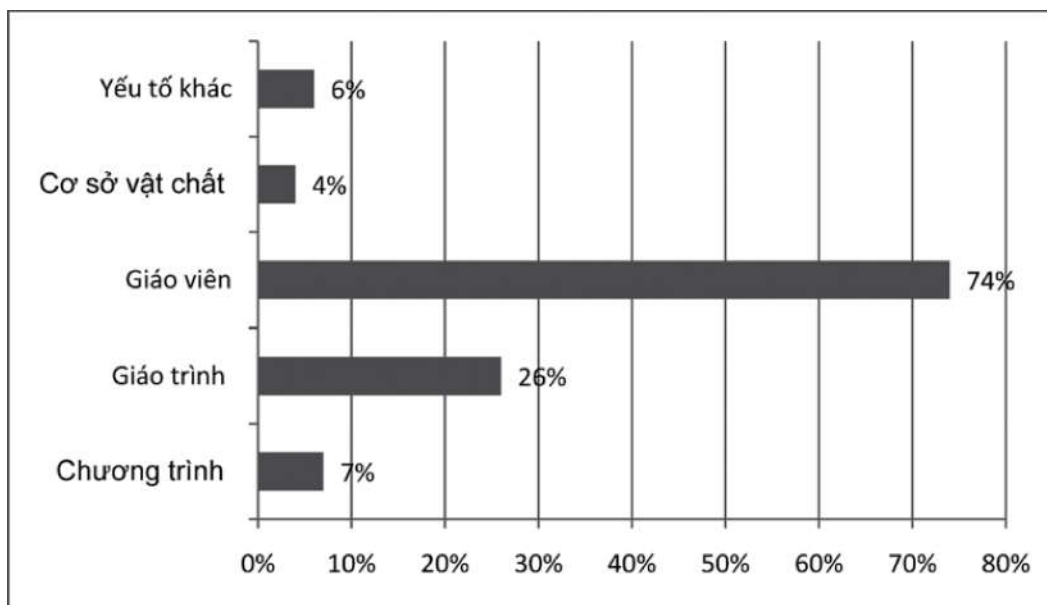
Các yếu tố còn lại là chương trình, cơ sở vật chất và giáo trình đều được các sinh viên cho là những điểm yếu cần phải cải thiện với tỷ lệ tương ứng lần lượt là 44%, 35% và 22% (biểu đồ 13).

Những đánh giá trên của các sinh viên đã tốt nghiệp cho thấy trường Đại học Ngoại thương, nòng cốt là Khoa Tiếng Nhật cần phải cải tiến nhiều hơn nữa về chương trình, giáo trình, cơ sở vật chất thì mới có thể đáp ứng được những đòi hỏi và nguyện vọng của sinh viên. Trong đó, bất cập về chương trình được sinh viên đánh giá là bất cập lớn nhất cần sớm được điều chỉnh.

### **5.3. Ý kiến của sinh viên đối với chương trình đào tạo Tiếng Nhật chuyên ngành của trường Đại học Ngoại thương**

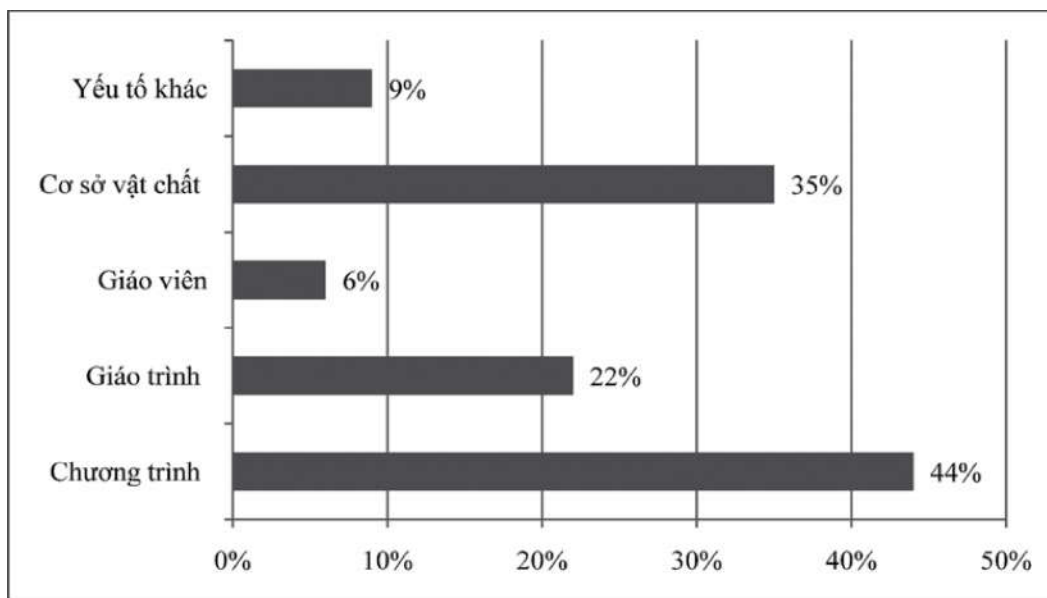
*\* Nội dung nên ưu tiên giảng dạy*

Với thời lượng 630 tiết học Tiếng Nhật cho 7 học kỳ theo chương trình Tiếng Nhật chuyên ngành của trường Đại học Ngoại thương hiện nay, trên 90% sinh viên được hỏi đều cho rằng



**Biểu đồ 12. Điểm mạnh trong công tác đào tạo Tiếng Nhật chuyên ngành tại trường Đại học Ngoại thương**

*Nguồn: Tác giả thu thập được qua khảo sát trực tiếp từ sinh viên*

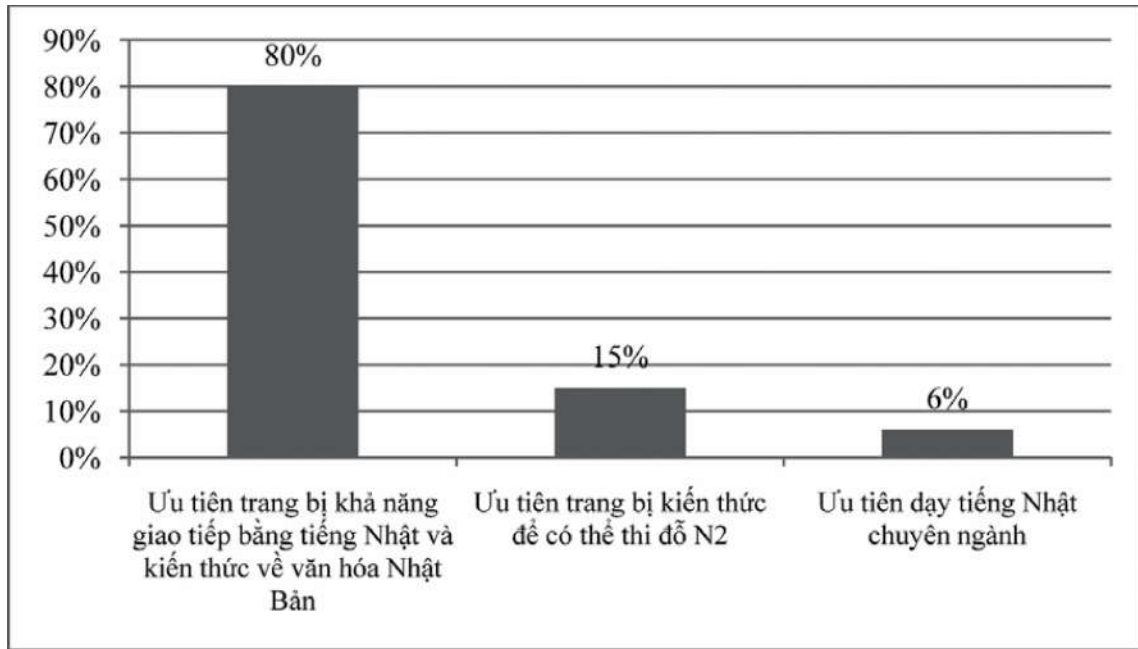


**Biểu đồ 13. Điểm yếu trong công tác đào tạo Tiếng Nhật chuyên ngành tại trường Đại học Ngoại thương**

*Nguồn: Tác giả thu thập được qua khảo sát trực tiếp từ sinh viên*

thời lượng như vậy là ít. Tuy nhiên, với giả thiết rằng không thể tăng thêm số tiết Tiếng Nhật thì chương trình nên ưu tiên giảng dạy nội dung nào, có 80% sinh viên trả lời là nên “ưu tiên trang bị khả năng giao tiếp bằng Tiếng

Nhật và kiến thức về văn hóa Nhật Bản”, trong khi đó chỉ có 15% sinh viên cho rằng nên “ưu tiên trang bị kiến thức để có thể thi đỗ N2”, 6% cho rằng nên “ưu tiên dạy Tiếng Nhật chuyên ngành” (biểu đồ 14).



**Biểu đồ 14. Nội dung nên ưu tiên giảng dạy**

*Nguồn: Tác giả thu thập được qua khảo sát trực tiếp từ sinh viên*

Ý kiến này cho thấy phần đông các em đều mong muốn Nhà trường trang bị cho các em khả năng giao tiếp bằng Tiếng Nhật, những kiến thức về văn hóa Nhật Bản. Điều này khá thống nhất với đánh giá của các em về tầm quan trọng của khả năng giao tiếp đối với công việc đã được đề cập ở phần trên.

*\* Một số ý kiến khác của sinh viên về chương trình, giáo trình, giáo viên và cơ sở vật chất*

Khi được hỏi về ý kiến cụ thể của các em đối với Khoa Tiếng Nhật để giúp Khoa cải tiến nâng cao chất lượng giảng dạy Tiếng Nhật chuyên ngành tại trường Đại học Ngoại thương, nhiều sinh viên đã nêu ý kiến khá chi tiết, thể hiện sự quan tâm cao của các em đối với hoạt động đào tạo Tiếng Nhật của Khoa, cũng như tâm huyết của các em dành cho Khoa, cho các sinh viên khóa sau.

Liên quan đến **chương trình**, có thể tổng hợp các ý kiến sau đây:

- Thời lượng dạy Tiếng Nhật hiện nay hơi ngắn, dẫn đến chương trình nhanh và hơi nặng

- Trong chương trình học nên có những tiết thực hành nói để học sinh phát huy tốt hơn những mẫu câu, từ mới đã học và khả năng phản xạ bằng Tiếng Nhật

- Nên tăng thời lượng học Tiếng Nhật lên
- Tăng thời lượng học hội thoại, học nghe nói
- Cần tổ chức nhiều trò chơi tạo hứng thú học Tiếng Nhật cho sinh viên

- Dạy về kỹ năng trong công việc. Đặc biệt là truyền đạt cho sinh viên một số ví dụ về cách làm việc, cách suy nghĩ của người Nhật trong công việc

- Nên tập trung đào tạo sắc tiếng chuyên ngành (bao gồm kỹ năng nói) thay vì đào tạo dàn trải như hiện tại

- Nên chuyển chương trình theo hướng đào tạo thi N và bồi dưỡng văn hóa Nhật

- Có thêm nhiều bài tập cho sinh viên học theo nhóm, bài thuyết trình, tìm hiểu về văn hoá làm việc, văn hoá kinh doanh của Nhật

- Nên tăng cường tổ chức giao lưu với sinh viên học Tiếng Nhật tại các trường đại học Việt Nam cũng như đại học tại Nhật

- Nên có nhiều giờ học ngoại khóa

- Nên có những buổi tư vấn về kỹ năng phỏng vấn tại doanh nghiệp Nhật, hoặc tọa đàm giữa doanh nghiệp Nhật với sinh viên

- Mở thêm các lớp ngoài lớp chính khóa, luyện kỹ năng nghe nói và kỹ năng phiên dịch nhiều hơn cho sinh viên

**Về giáo trình**, có ý kiến sinh viên nêu:

- Cần đổi mới giáo trình cho phù hợp hơn

- Khoa Tiếng Nhật nên soạn thảo giáo trình có tính ứng dụng trong thực tế và sát với đề thi N2 hơn

- Nên sử dụng giáo trình “Mina no Nihongo”

**Về giáo viên**, có một số ý kiến như sau:

- Các thầy cô giáo cần gần gũi với sinh viên hơn và hiểu sinh viên muốn gì, đồng thời khảo sát thực tế làm việc tại các doanh nghiệp (yêu cầu sử dụng Tiếng Nhật như thế nào) để định hướng chương trình giảng dạy cho sinh viên sát thực tế và hiệu quả nhất

- Cần có giáo viên chuyên môn tốt và tâm huyết từ khi bắt đầu trình độ sơ cấp, không phải chỉ từ trình độ trung cấp trở lên. Quan trọng nhất là giáo viên truyền được nhiệt huyết, sự thích thú và hữu ích của việc học Tiếng Nhật đến cho sinh viên

- Giáo viên người Nhật cần tích cực dạy giao tiếp để sinh viên sử dụng được Tiếng Nhật khi đi làm

**Về cơ sở vật chất:**

- Trang bị thêm phòng học nghe nói cho sinh viên

- Đầu tư thêm cassette tốt để sinh viên nghe được rõ hơn

## **6. Một số đề xuất để nâng cao chất lượng đào tạo Tiếng Nhật chuyên ngành tại trường Đại học Ngoại thương**

### **6.1. Một số kết luận rút ra từ kết quả khảo sát**

Qua những phân tích về thực trạng đào tạo Tiếng Nhật chuyên ngành tại trường Đại học Ngoại thương và những đánh giá của các sinh viên khối Tiếng Nhật chuyên ngành đã tốt nghiệp ra trường được trình bày ở các phần trên, tác giả có thể rút ra các kết luận như sau:

**Thứ nhất**, sinh viên khối Tiếng Nhật chuyên ngành của trường Đại học Ngoại thương là những sinh viên giỏi, có điểm thi đầu vào cao. Đa phần các em lại đề cao vai trò của ngoại ngữ, xếp năng lực ngoại ngữ ngang bằng, thậm chí còn cao hơn năng lực chuyên môn.

**Thứ hai**, những sinh viên khối Tiếng Nhật chuyên ngành của trường Đại học Ngoại thương hầu hết là những sinh viên chưa từng học Tiếng Nhật ở bậc phổ thông. Do đó, hiện nay các em đang đứng trước một khó khăn lớn, đó là thời lượng học Tiếng Nhật tại trường quá ít. Trong điều kiện thời lượng ít như vậy thì những giờ học về giao tiếp, về văn hóa Nhật Bản, đặc biệt là văn hóa kinh doanh chưa được chú trọng đúng mức.

**Thứ ba**, trong các yếu tố cấu thành nên hoạt động đào tạo Tiếng Nhật của trường Đại học Ngoại thương thì yếu tố giáo viên được sinh viên đánh giá rất cao. Trái lại, yếu tố chương trình được các em cho là yếu tố bất cập lớn nhất cần được ưu tiên cải thiện.



## 6.2. Đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo

Căn cứ vào những kết luận được rút ra như trên cũng như những ý kiến, nguyện vọng của các sinh viên Tiếng Nhật chuyên ngành đã tốt nghiệp, tác giả đề xuất một số giải pháp để nâng cao chất lượng đào tạo Tiếng Nhật chuyên ngành tại trường Đại học Ngoại thương như sau:

**Thứ nhất**, trường Đại học Ngoại thương cần ưu tiên cải tiến trước tiên về chương trình đào tạo Tiếng Nhật chuyên ngành. Cần xác định rõ chương trình Tiếng Nhật chuyên ngành không trang bị kiến thức để thi đạt chứng chỉ N2, mà chỉ tập trung trang bị 3 mảng kiến thức là: giao tiếp, văn hóa xã hội Nhật Bản, văn hóa kinh doanh của người Nhật, với tỷ lệ phân bổ thời lượng lần lượt là 70%, 20% và 10%. Những kiến thức thuần túy để thi lấy chứng chỉ N2, N1 các em có thể tự học thêm ở các trung tâm Tiếng Nhật ngoài trường. Nhưng kiến thức về giao tiếp, về văn hóa thì chỉ có trường đại học, với môi trường đào tạo chính quy mới có thể trang bị được cho các em mà thôi.

Ngoài giờ học chính khóa, cần tổ chức định kỳ mỗi học kỳ ít nhất 1 hoạt động ngoại khóa (giao lưu với sinh viên người Nhật, tọa đàm với doanh nghiệp Nhật, lớp học chuyên đề về văn hóa Nhật Bản, chiếu phim Nhật Bản...). Riêng học kỳ cuối cùng, tổ chức lớp ngoại khóa về kỹ năng giao tiếp công sở, kỹ năng phỏng vấn xin việc làm, kỹ năng viết CV xin việc làm.

**Thứ hai**, cần điều chỉnh giáo trình cho phù hợp với 3 nội dung giảng dạy nêu trên. Ở giai đoạn sơ cấp, nên sử dụng loại giáo trình chú trọng tới hội thoại (như Minna no nihongo).

Ở giai đoạn trung cấp, nên sử dụng giáo trình giới thiệu nhiều về văn hóa xã hội Nhật Bản (như Bunka Chukyu Nihongo), nhưng lưu ý khai thác theo cách để sinh viên được nghe-nói nhiều hơn đọc-viết. Ở học kỳ cuối, nên sử dụng các giáo trình về hội thoại công sở, về cách viết email bằng Tiếng Nhật để trang bị cho sinh viên những kỹ năng sử dụng Tiếng Nhật phổ biến khi đi làm.

**Thứ ba**, phát huy hơn nữa vai trò của giáo viên trong hoạt động giảng dạy. Giáo viên không chỉ dừng lại là người truyền đạt kiến thức cho sinh viên theo đúng tiến độ chương trình quy định, mà quan trọng hơn, giáo viên còn cần phải là người truyền cho các em niềm cảm hứng với Tiếng Nhật. Một khi các em tìm được nguồn cảm hứng đó thì giáo viên không cần dạy, không cần ép các em cũng sẽ tự tìm tòi, tự học và tự sáng tạo. Kiến thức giáo viên truyền đạt cho sinh viên chỉ có giới hạn nhất định, nhưng nếu thúc đẩy được sinh viên tự học thì kiến thức các em thu nhận được là vô hạn.

Muốn truyền được cảm hứng cho sinh viên, trước hết giáo viên cần phải gần gũi với sinh viên, tương tác với các em càng nhiều càng tốt trong giờ học cũng như ngoài giờ học để biết các em cần điều gì, mong muốn đạt được điều gì qua quá trình học. Trên cơ sở đó, giáo viên sẽ đưa ra những tư vấn phù hợp với nguyện vọng của các em.

Để khuyến khích giáo viên tích cực “truyền lửa” cho sinh viên, Khoa có thể đưa ra tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của giáo viên không phải chỉ là số sinh viên trong lớp đạt điểm thi hết môn cao, hay số sinh viên đạt chứng chỉ N2, N1, mà còn là “số sinh viên trong lớp cảm thấy thích học Tiếng Nhật”. □

**Abstract:**

Foreign Trade University (FTU) is categorized as a university of economics education in Vietnam, but it strongly puts emphasis on foreign language teaching. Japanese language has been introduced into FTU' teaching agenda since 1971 and it becomes one among five foreign languages being taught at the university. From 1971 to 2006, students of Japanese faculty were divided into 2 groups: one group is for Japanese interpretation training and the other group is for external economics students to be educated in Japanese, but timing amounts of learning Japanese of these two groups were large enough and almost similar. From 2006, students of Japanese faculty of FTU were classified into two separate groups: Business Japanese and Japanese for Specific Purposes. By examining dynamics of the number of Japanese students who has been pursuing Japanese for specialization from 2006 to the present, it's found that 2006 is a year in which there was a sharp reduction in terms of time amount and number of students for the group of Japanese for Specific Purposes. The number of these students even turned out 0 in 2013. Analyzing assessments by graduate students of specialised Japanese in this article, the author comes up with some conclusions and proposes some solutions to improve the quality of Japanese specialised training at Foreign Trade University.

**Keywords:** Foreign Trade University, specialized Japanese, foreign language, major, training curriculum, lecturer, teaching material, student.

**Tài liệu tham khảo**

1. Bùi Thị Loan (2011), *Thực trạng đào tạo Tiếng Nhật tại trường Đại học Ngoại thương sau 3 năm áp dụng chế độ tín chỉ*, Kỷ yếu Hội thảo khoa học Khoa Tiếng Nhật trường Đại học Ngoại thương
2. Số liệu thống kê của Khoa Tiếng Nhật trường Đại học Ngoại thương về thời lượng chương trình Tiếng Nhật chuyên ngành và số lượng sinh viên Tiếng Nhật chuyên ngành qua các thời kỳ